

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T.S
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải

Ông Nguyễn Đăng Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 238/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Lâm T, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Xóm T.T, xã C.T, huyện T.A, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: Khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1960; Vợ: Sầm Thị D, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: có 01 sinh năm 2011.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01. Tại Quyết định số 06 ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.A, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Nguyễn Lâm T với thời hạn 24 tháng. Ngày 11/7/2019, T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Quang T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố 1, C.G, phường Đ.N, tx T.S, tỉnh Bắc Ninh.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2020 Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang tại quán Karaoke tẩm quất mát xa N.Ycó địa chỉ tại khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc NinhdoNguyễn Lâm T, sinh năm 1991, HKTT: Xóm T.T, xã C.T, huyện T.A, tỉnh Cao Bằnglàm quản lý có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 302 và 303; tại phòng hát 202 của quán có các đối tượng Nguyễn Văn H (xã T.G, thị xã T.S), Nguyễn Văn H (Đ.K, thị xã T.S), Hoàng Kim T, Lê Thị D sinh ngày 01/10/2004, Lê Thị H1, Vũ Thủy T2, Bùi Thị H3 và Nguyễn Mai Thcó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; HKTT: Khu phố T, phường Đ.K, thị xãT.S, tỉnh Bắc Ninh khai nhận mua ma túy của Nguyễn Lâm T.Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm:Tại phòng 202:

- + Thu giữ trên mặt bàn 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đặt ở mặt bàn, trên đĩa có chất bột màu trắng được cho vào túi nilon niêm phong vào bì thư ký hiệu M1; 01 bật lửa màu đỏ; 01 thẻ nhựa loại sim điện thoại Vietnammobile và 01 ống hút quán bằng tờ tiền 10.000 đồng cho vào phong bì thư niêm phong lại ký hiệu M2.

- + Thu giữ của T: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri VH 15567477 là tiền do bán ma túy cho H; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri FB 15633867 là tiền Trường trả để mua dâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu đen.

Tại phòng 302:

- + Bắt quả tang Nguyễn Văn T3 đang mua bán dâm với Bùi Thị L

- + Thu giữ của Bùi Thị L: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng có số seri NN 13097074, L khai nhận đây là tiền T3 trả khi mua dâm.

- + Thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng cho vào bì thư niêm phong lại

(P302). L khai nhận là của L đưa cho T3 sử dụng trong lúc bán dâm.

Tại phòng 303

+ Bắt quả tang Nguyễn Văn Tr đang mua dâm Dương Thị D.

+ Thu giữ của Dương Thị D 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ có số seri MO 1932131, 01 bao cao su nhãn hiệu Vipplus chưa sử dụng. D khai nhận đây là tiền Trường trả khi mua dâm D, bao cao su là của D để sử dụng trong khi bán dâm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Lâm T, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại quán N.Y:01 đầu thu camera màu đen mặt ngoài có ghi chữ “alhua”; 01 màn hình tivi nhãn hiệu LG.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã trưng cầu giám định và tại bản kết luận giám định số384/KLGĐMT-PC09 ngày 03/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất bột màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng có khối lượng 0,2114 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Nguyễn Lâm T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 251; điểm c, d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo làm nhân viên quản lý của quán Karaoke tầm quất mát xa N.Y. Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 31/5/2020, bị cáo đang trực tại quầy lễ tân của quán thì có 05 người đi cùng nhau đến quán thuê phòng hát karaoke gồm: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Hoàng Kim T2; Nguyễn Văn Tr, và Nguyễn Văn T3, sinh năm 1990. Tại đây, H (Đ.K) đặt vấn đề với bị cáo là cho phòng hát và gọi thêm 05 nhân viên phục vụ hát, bị cáo đồng ý và bảo mọi người lên phòng 202 của quán. Lúc này, bị cáo gọi điện thoại cho Trịnh Công Ch, sinh năm 1992, HKTT: Khu phố T.B, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh bảo cho 05 nhân viên phục vụ hát. Sau đó, Ch điện thoại bảo Lê Thị D; Lê Thị H1,; Vũ Thủy T2; Bùi Th H3 và Nguyễn Mai Th(đều đang thuê trọ tại khu phố P.L, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh) đi đến quán N.Y và lên phòng 202 phục vụ hát.

Trong lúc mọi người đang hát, T3 và Tr có nhu cầu mua sâm, nên cả hai người cùng đi đến gặp bị cáo và đặt vấn đề mua sâm. Tr đưa cho bị cáo tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và bảo “Cho bọn em mỗi người một em xinh để mua sâm”. Bị cáo đồng ý nhận tiền rồi đưa T3 vào phòng 302, Tr vào phòng 303 và bảo hai người chờ ở phòng để bị cáo gọi nhân viên xuống. Sau đó, bị cáo đi lên phòng nghỉ của nhân viên trên tầng 4 của quán và bảo Bùi Thị L, sinh năm 1985 (thường gọi là H) xuống phòng 302 bán sâm và bảo Dương Thị D, sinh năm 1990 (thường gọi là Th1 xuống phòng 303 bán sâm. L và D đồng ý và đi xuống bán sâm cho T3 và Tr.

Khi thấy L và D đã vào các phòng để bán sâm thì bị cáo đi vào phòng hát 202. Lúc này, H (Đ.K) muốn mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên H hỏi bị cáo bán cho 05 viên ma túy kẹo và 01 chỉ ma túy ke. Bị cáo bảo giá là 5.500.000 đồng, H đồng ý và đưa cho bị cáo số tiền 5.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi ra ngoài quán gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén hình vuông màu cam (ma túy kẹo) và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (ma túy ke) với giá 5.000.000 đồng mang về để trên mặt bàn phòng hát 202 và bảo H là “Hàng đây” (tức là ma túy của H mua). Lúc này, H (Đ.K) bảo bị cáo xào hộ ma túy ke để sử dụng nhưng bị cáo không xào, rồi bỏ ra ngoài. Bị cáo biết mọi người trong phòng 202 đang sử dụng ma túy. Sau đó khoảng 30 phút bị cáo bị mang đĩa hoa quả vào phòng 202 thì cũng nhìn thấy mọi người đang và đã sử dụng ma túy. Đúng lúc này, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh đến kiểm tra đã phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát 202. Đồng thời tiến hành kiểm tra các phòng khác đã phát hiện việc mua bán sâm và thu giữ vật chứng như trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Quang T1 trình bày: Anh thuê T làm nhân viên quản lý của quán từ cuối năm 2019. Khi thuê anh thỏa thuận hàng tuần chốt sổ số lượng khách và thanh toán tiền 1 lần, anh mua đầu camera và tivi LG để theo dõi hoạt động của quán. Khi giao quán cho T quản lý anh nói rõ không được cho khách và nhân viên sử dụng ma túy cũng như hoạt động mại dâm. Ngày 31/5/2020 T bán và cho khách sử dụng ma túy và thực hiện hành vi mua bán sâm anh không biết. Nay anh đề nghị được xin lại tài sản của anh là đầu thu camera và tivi nhãn hiệu LG.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa mại dâm”

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm c, d khoản 2, khoản 3 Điều 256; khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đến 7.000.000 đồng. Từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung bị cáo từ 50.000.000 đến 55.000.000 đồng. Từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các tội từ 12 năm 6 tháng đến 13 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo cả 3 tội từ 65.000.000 đến 74.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa loại thẻ sim điện thoại Vietnammobile; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu vipplus;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.410.000 đồng;

Trả lại bị cáo T01 điện thoại nhãn hiệu MI màu đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Trần Quang T1 01 đầu thu camera; 01 tivi nhãn hiệu LG.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2020, tại quán karaoke tầm quất mát xa N.Y, địa chỉ khu phố X.T, phường Đ.N, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh do Nguyễn Lâm T là người quản lý. T đã có hành vi bán 05 viên kẹo ma túy và 01 chỉ ke ma túy với giá 5.500.000 đồng cho Nguyễn Văn H. Sau đó, T đồng ý để cho H và Hoàng Kim T2, Lê Thị D sinh ngày 01/10/2004, Lê Thị H1, Vũ Thủy T2, Bùi Th H3 và Nguyễn Mai Th sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 202. Ngoài ra, T đồng ý cho Nguyễn Văn T3 cùng Bùi Thị L mua bán dâm tại phòng 302; Nguyễn Văn Tr cùng Dương Thị D mua bán dâm tại phòng 303. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy và mua bán dâm thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng đã nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Lâm T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c, d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cùng một thời gian bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại T chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng T sức khỏe con người và làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, bản sắc, nếp sống văn hóa mới của dân tộc và nhân cách con người. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng cần xem xét cho bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo cùng một lúc thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các tội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa loại thẻ sim điện thoại Vietnammobile; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu vipplus;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.410.000 đồng; Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu đen nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại anh Trần Quang T1 01 đầu thu camera; 01 tivi nhãn hiệu LG như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do T không biết thông tin cá nhân và số điện thoại của người này, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh. Khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H (Đ.K) có hành vi tàng trữ trái phép 0,2114 gam ma túy Ketamine để sử dụng. Tuy nhiên, sau khi lấy lời khai H đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn và hiện không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do vậy, khi nào cơ quan điều tra làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T3 có hành vi mua dâm, sau khi lấy lời khai đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Còn đối với Vũ Thủy T2, Bùi Thị H3, Nguyễn Mai Th có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng trên nhưng chưa làm việc được và đã hết thời hạn điều tra. Do vậy, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Lâm T, Hoàng Kim T2, Lê Thị H1 và Lê Thị D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với Dương Thị D và Bùi Thị L có hành vi bán dâm, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Tr có hành vi mua dâm. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Trần Quang T1 là chủ quán Karaoke tẩm quất mát xa N.Y đã có hành vi để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong cơ sở kinh doanh và để xảy ra hoạt động mua bán dâm trong cơ sở kinh doanh, Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lâm T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c,d khoản 2 Điều 256; khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm T 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. 8 năm 6 tháng tù, về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. 1 năm 6 tháng tù, về tội “Chứa mại dâm”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 12 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 thẻ nhựa loại thẻ sim điện thoại Vietnamobile; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu vipplus;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.410.000 đồng;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu MI màu đen nhưng cần tạm giữ để

đảm bảo thi hành án.

Trả lại anh Trần Quang T1 01 đầu thu camera; 01 tivi nhãn hiệu LG.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường